

KHÁI QUÁT VĂN HỌC VIỆT NAM TỪ ĐẦU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN HẾT THẾ KỈ XX

1. Soạn đầy đủ câu 1 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

Những nét chính về tình hình lịch sử, xã hội, văn hóa có ảnh hưởng tới sự hình thành và phát triển của văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975.

Về hoàn cảnh lịch sử - xã hội

- CMT8 thành công đã mở ra kỉ nguyên độc lập cho dân tộc: nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời.
- Nước ta trải qua nhiều biến cố, sự kiện lớn:
- Cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc kéo dài 30 năm.
- Công cuộc xây dựng cuộc sống mới, con người mới ở miền Bắc.
- Nền kinh tế còn nghèo nàn và chậm phát triển.
- Về văn hóa
- Điều kiện giao lưu văn hoá hạn hẹp, chủ yếu giới hạn trong các nước XHCN.

⇒ Những sự kiện trên đã tác động sâu sắc, mạnh mẽ tới toàn bộ đời sống vật chất và tinh thần của dân tộc, trong đó có văn học nghệ thuật. Tuy nhiên văn học vẫn phát triển và đạt được những thành tựu to lớn.

2. Soạn đầy đủ câu 2 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

Văn học Việt Nam giai đoạn từ 1945 đến 1975 phát triển qua ba thời kì.

a. Thời kì 1945 -1954

Thời kì 1945 – 1946

- Chủ đề bao trùm: Văn học ca ngợi Tổ quốc và quần chúng cách mạng, kêu gọi tinh thần đoàn kết toàn dân, cổ vũ phong trào Nam tiến, biểu dương những tấm gương vì nước quên mình.
- Thành tựu văn học: đạt được một số tác phẩm tiêu biểu: Dân khí miền Trung (Hoài Thanh), Huế tháng Tám, Vui bất tuyệt (Tố Hữu), Ngọn quốc kì, Hội nghị non sông (Xuân Diệu), Tình sông núi (Trần Mai Ninh).

Thời kì 1946 – 1954

Chủ đề bao trùm:

- Văn học tập trung phản ánh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Có sự gắn bó sâu sắc với đời sống và cách mạng.
- Hướng tới đại chúng, tập trung khám phá phản ánh sức mạnh và những phẩm chất tốt đẹp của quân chúng nhân dân.
- Thể hiện niềm tự hào dân tộc và niềm tin vào tương lai tất thắng của cuộc kháng chiến.

Thành tựu văn học:

- Truyện ngắn và kí mở đầu cho văn xuôi kháng chiến chống Pháp: Một lần tới Thủ đô (Nguyễn Huy Tưởng), Trận phố Ràng (Trần Đăng), Đôi mắt, Ở rừng (Nam Cao), Làng (Kim Lân), Đất nước đứng lên (Nguyễn Ngọc)...
- Thơ đạt nhiều thành tựu xuất sắc: Cảnh khuya, Cảnh rừng Việt Bắc, Rằm tháng giêng (Hồ Chí Minh), Bên kia sông Đuống (Hoàng Cầm), Tây Tiến (Quang Dũng), tập thơ Việt Bắc của Tố Hữu...

- Một số vở kịch ra đời phản ánh kịp thời hiện thực cách mạng: Bắc Sơn, Những người ở lại (Nguyễn Huy Tưởng), Chị Hòa (Học Phi).
- Lí luận, phê bình chưa phát triển nhưng đã có một số sự kiện và tác phẩm có ý nghĩa quan trọng: Chủ nghĩa Mác và vấn đề văn hóa Việt Nam (Trường Chinh, 1948), Nhận đường, mấy vấn đề nghệ thuật (Nguyễn Đình Thi)...

b. Thời kì 1955 – 1964

Chủ đề bao trùm:

- Thể hiện hình ảnh con người lao động.
- Ngợi ca những thay đổi của đất nước và con người trong xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- Tình cảm sâu nặng với miền nam trong nỗi đau chia cắt.

Thành tựu văn học:

Văn xuôi:

- Mở rộng đề tài, bao quát khá nhiều vấn đề, nhiều phạm vi của hiện thực đời sống:
- Sự đổi đời, khát vọng hạnh phúc của con người.
- Cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Hiện thực đời sống trước CM.
- Công cuộc xây dựng CNXH.
- Tác phẩm tiêu biểu: Đi bước nữa (Nguyễn Thế Phương), Mùa lạc (Nguyễn Khải), Sống mãi với thủ đô (Nguyễn Huy Tưởng), Cao điểm cuối cùng (Hữu Mai), Mười năm (Tô Hoài),...

Thơ: cũng phát triển mạnh mẽ với nhiều cảm hứng lớn từ đất nước, dân tộc trong sự hòa hợp giữa cái riêng và cái chung của nhà thơ, và đã có được một mùa gặt bội thu: Gió lộng (Tố Hữu), Ánh sáng và phù sa (Chế Lan Viên), Riêng chung (Xuân Diệu), Đất nở hoa (Huy Cận),...

Kịch nói: có bước phát triển mới: Một Đảng viên (Học Phi), Ngọn lửa (Nguyễn Vũ), Chị Nhàn và Nổi gió (Đào Hồng Cẩm)...

c. Thời kì 1955 – 1964

Chủ đề bao trùm: Ngợi ca tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Thành tựu văn học:

Văn xuôi:

- Phản ánh cuộc sống chiến đấu và lao động, khắc họa khá thành công hình ảnh con người Việt Nam anh dũng, kiên cường và bất khuất.
- Tác phẩm tiêu biểu: Người mẹ cầm súng (Nguyễn Thi), Rừng xà nu (Nguyễn Trung Thành), Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng), Hòn đất (Anh Đức), Vùng trời (Hữu Mai), Cửa sông và Dấu chân người lính (Nguyễn Minh Châu), Bão biển (Chu Văn),...

Thơ: đạt được bước tiến mới trong mở rộng, đào sâu chất liệu hiện thực đồng thời tăng cường sức khái quát, chất suy tưởng và chính luận: Ra trận, Máu và hoa (Tố Hữu), Hoa ngày thường, Chim báo bão (Chế Lan Viên), Đầu súng trăng treo (Chính Hữu), Gió Lào cát trắng (Xuân Quỳnh),...

Kịch nói: có những thành tựu mới, gây được tiếng vang: Quê hương Việt Nam, Thời tiết ngày mai (Xuân Trinh), Đại đội trưởng của tôi (Đào Hồng Cẩm),...

Lí luận, phê bình Các công trình của Đặng Thai Mai, Hoài Thanh, Xuân Diệu, Chế Lan Viên.

3. Soạn đầy đủ câu 3 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

Văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975 có ba đặc điểm lớn:

a. Nền văn học chủ yếu vận động theo hướng cách mạng hoá, gắn bó sâu sắc với vận mệnh chung của đất nước

- VH trước hết là một vũ khí CM, nhà văn là chiến sĩ trên mặt trận VH.
- VH theo sát từng nhiệm vụ chính trị của đất nước: ca ngợi cách mạng, cổ vũ kháng chiến, nêu cao những tấm gương chiến đấu bảo vệ Tổ Quốc...
- Những phương diện chủ yếu quan trọng nhất của con người được VH đề cập là ở tư cách công dân, ở phẩm chất chính trị, tinh thần cách mạng. Con người trong VH chủ yếu là con người của lịch sử, của sự nghiệp chung, của đời sống cộng đồng.

b. Nền văn học hướng về đại chúng

- Đại chúng vừa là đối tượng phản ánh và đối tượng phục vụ, vừa là nguồn cung cấp, bổ sung lực lượng sáng tác cho văn học.
- Hình thành quan niệm mới về đất nước: Đất nước của nhân dân.
- Quan tâm đến đời sống của nhân dân lao động, niềm vui và cả nỗi buồn của họ.
- Tác phẩm văn học thường ngắn gọn, nội dung dễ hiểu, chủ đề rõ ràng, sử dụng những hình thức nghệ thuật quen thuộc với nhân dân, ngôn ngữ bình dị, trong sáng, dễ hiểu.

c. Nền văn học mang khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn

Khuynh hướng sử thi thể hiện:

- Đề tài: là những vấn đề có ý nghĩa lịch sử và tính chất toàn dân tộc
- Nhân vật chính: là những con người đại diện cho tinh hoa và khí phách, phẩm chất và ý chí của dân tộc; gắn bó số phận cá nhân với số phận đất nước; luôn đặt bản phận, trách nhiệm, nghĩa vụ công dân, ý thức chính trị, tình cảm lớn, lẽ sống lớn lên hàng đầu
- Lời văn: thường mang giọng điệu ngợi ca, trang trọng và lấp lánh vẻ đẹp tráng lệ, hào hùng.

Cảm hứng lãng mạn được thể hiện:

- Ngợi ca cuộc sống mới, con người mới, ca ngợi chủ nghĩa anh hùng CM và tin tưởng vào tương lai tươi sáng của đất nước.
- Nâng đỡ con người Việt Nam vượt lên mọi thử thách, gian khổ.
- Trở thành cảm hứng chủ đạo không chỉ trong thơ mà còn trong nhiều thể loại khác.
- Khuynh hướng sử thi kết hợp với cảm hứng lãng mạn:
- Làm cho văn học thấm nhuần tinh thần lạc quan.
- Đáp ứng được yêu cầu phản ánh hiện thực đời sống trong quá trình vận động và phát triển cách mạng.

4. Soạn đầy đủ câu 4 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

- Chiến thắng năm 1975, lịch sử dân tộc ta mở ra một thời kì mới – thời kì độc lập, tự do và thống nhất đất nước.
- Tuy nhiên từ 1975 đến 1985: đất nước ta lại gặp phải những khó khăn và thử thách mới.
- Từ năm 1986: Đảng ta đề xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện:
 - Kinh tế: chuyển hướng sang kinh tế thị trường.
 - Văn hoá: Tiếp xúc và giao lưu văn hoá được mở rộng.

⇒ Sự nghiệp đổi mới thúc đẩy nền văn học cũng phải đổi mới để phù hợp với nguyện vọng của nhà văn và người đọc cũng như quy luật phát triển khách quan của văn học: văn học dịch thuật, báo chí và các phương tiện truyền thông phát triển mạnh mẽ.

5. Soạn đầy đủ câu 5 trang 18 SGK Ngữ Văn 12

- Thơ: Từ sau 1975, thơ không tạo được sự lôi cuốn, hấp dẫn như các giai đoạn trước nhưng vẫn có những tác phẩm được bạn đọc chú ý: Di cảo thơ (Chế Lan Viên), Tự hát (Xuân Quỳnh), Người đàn bà ngồi đan (Ý Nhi), Những người đi tới biển (Thanh Thảo), Đường tới thành phố (Hữu Thịnh),...
- Văn xuôi:
 - Từ sau 1975, văn xuôi có nhiều khởi sắc: Đất trắng (Nguyễn Trọng Oánh), Hai người trở lại trung đoàn (Thái Bá Lộc), Gặp gỡ cuối năm (Nguyễn Khải).
 - Từ năm 1986, văn học chính thức bước vào chặng đường đổi mới: gắn bó, cập nhật hơn đối với những vấn đề của đời sống hằng ngày.
- Phóng sự xuất hiện, đề cập những vấn đề bức xúc của cuộc sống:
 - Tác phẩm tiêu biểu: Chiến thuyền ngoài xa (Nguyễn Minh Châu), Tướng về hưu (Nguyễn Huy Thiệp), Mảnh đất lắm người nhiều ma (Nguyễn Khắc Trường), Bến không chồng (Dương Hương), Nỗi buồn chiến tranh (Bảo Ninh), Ai đã đặt tên cho dòng sông (Hoàng Phủ Ngọc Tường), Cát bụi chân ai (Tô Hoài),...
- Kịch: phát triển mạnh mẽ, tạo được sự chú ý: Hồn Trương Ba da hàng thịt, Tôi và chúng ta (Lưu Quang Vũ), Mùa hè ở biển (Xuân Trình),...
- Lí luận: có nhiều đổi mới, xuất hiện một số cây bút trẻ có triển vọng, nhiều tiêu chí đánh giá văn học, hệ thống các khái niệm đã được bổ sung, ý thức tự giác cao hơn trong tiếp cận đối tượng ở các nhà phê bình, giá trị nhân văn, ý nghĩa nhân bản và chức năng thẩm mĩ của văn học được đặc biệt chú ý.

6. Soạn đầy đủ câu luyện tập trang 19 SGK Ngữ Văn 12

Gợi ý làm bài:

a. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về nhà thơ Nguyễn Đình Thi.
- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận.

b. Thân bài

Giải thích ý kiến cần nghị luận:

- “Văn nghệ phục vụ kháng chiến”:
 - Đây là quan điểm văn nghệ của Đảng ta, của các văn nghệ sĩ tự nguyện đem ngòi bút của mình phục vụ sự nghiệp kháng chiến của toàn dân tộc.
 - “Nhưng chính kháng chiến đem đến cho văn nghệ một sức sống mới...”
- Mối quan hệ giữa hiện thực cuộc kháng chiến đối với văn nghệ:
 - Hiện thực luôn là nguồn sức mạnh bất tận nuôi sống văn học nghệ thuật, đem đến cho văn nghệ những chất liệu sống phong phú, những cảm hứng nồng nàn để tạo ra tác phẩm.
 - Chính cuộc kháng chiến đã đến cho văn nghệ một sức sống mới trẻ trung, khoẻ khoắn để văn nghệ có thể phục vụ kháng chiến tốt hơn.
 - So sánh với văn học trước cách mạng ta thấy, văn học kháng chiến đã có một “sức sống mới”, vì được hun đúc từ hiện thực kháng chiến. Văn học Việt Nam không bắt lực trước cách mạng như dòng văn học hiện thực phê phán trước cách mạng, cũng không thoát li, xa lạ với đời sống nhân dân như thơ

ca và tiểu thuyết lãng mạn. Chính kháng chiến đã tạo ra nền văn học mới của cách mạng.

- Rút ra bản chất và đặc trưng của nền văn nghệ mới: nền văn nghệ của nhân dân, gắn bó mật thiết với vận mệnh của đất nước, từ cuộc cách mạng của nhân dân và đất nước mà lớn lên, để rồi phục vụ cuộc sống đó của nhân dân, của đất nước. Có thể nói “Văn hoá nghệ thuật cũng là một mặt trận, anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy” (Thư gửi các họa sĩ nhân dịp triển lãm hội họa 1951- Hồ Chí Minh).

⇒ Cách nói với hai ý có vẻ như mâu thuẫn “ngược nhau” nhưng lại thống nhất với nhau khiến luận điểm càng thêm sâu sắc.

c. Kết bài

Khái quát lại mối quan hệ giữa văn nghệ và kháng chiến cũng như vai trò của nó đối với nền văn học nước nhà.